TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mừng

2. Bà: Hà Thị Yến

Thư ký toà án ghi biên bản: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H – Sinh năm: 1999.

HKTT: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/12/2024)

- Bị đơn: Anh Vi Văn Đ – Sinh năm: 1993.

HKTT: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Đ tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào

ngày 05/09/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá được một thời gian. Đến khoảng đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn anh Đ.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vi Thanh Nhàn - sinh ngày: 24/07/2018, hiện cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhàn cho đến tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2024, bị đơn anh Vi Văn Đ trình bày: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ đầu năm 2024 thì vợ chồng xảy ra cãi vã và xảy ra đánh nhau do mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ chồng. Anh không nhất trí với đề nghị ly hôn của chị H.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vi Thanh Nhàn - sinh ngày: 24/07/2018. Anh Đ đề nghị anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhàn. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao Vi Thanh Nhàn - sinh ngày: 24/07/2018 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về

tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu giải quyết cầu nên miễn xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Vi Văn Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá ngày 05/09/2018 và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều bất đồng, không hoà hợp được. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, xảy ra đánh nhau, anh Đ phải đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Việc này đã được chính quyền địa phương, trưởng bản Ta Bán và bà Lò Thị Vân - mẹ đẻ của anh Đ xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Toà án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Vi Văn Đ để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Vi Thanh Nhàn - sinh ngày: 24/07/2018, hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhàn. Chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhàn cho đến tuổi thành niên. Xét hoàn cảnh thực tế anh Đ đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk nên việc nuôi dưỡng chăm sóc con là không thể. Đồng thời, cháu Nhàn là con gái, đang còn nhỏ rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nhàn cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Vi Văn Đ

Về con chung: Giao cháu Vi Thanh Nhàn - sinh ngày: 24/07/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0006564 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong khoản án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh Đ. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Quan Hóa;*
- *CC.THADS huyện Quan Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Trung Sơn, H.Quan Hóa, T. Thanh Hóa;*
- *Lưu HS.*

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Vi Ngọc Trung **Lương Thị Diện** **Phạm Văn Hùng**